**ĐIỂM MỚI CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**VÀ YÊU CẦU TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**------------------------**

**I. Yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 29-NQ/TW và Nghị quyết số 88/2014/QH13**

Nhằm thực hiện được mục tiêu của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT[[1]](#footnote-1) và Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, việc đổi mới giáo dục phổ thông phải đáp ứng các yêu cầu sau:

*1. Đổi mới mục tiêu cơ bản của giáo dục từ tập trung vào trang bị kiến thức, kỹ năng sang phát triển phẩm chất và năng lực người học, đảm bảo hài hoà giữa “dạy chữ”, “dạy người” và định hướng nghề nghiệp*

*2. Nội dung chương trình phải đảm bảo chuẩn hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế; đảm bảo tính hoàn chỉnh, linh hoạt, liên thông thống nhất trong và giữa các cấp học; tích hợp và phân hoá hợp lý, có hiệu quả*

*3. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh*

*4. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh*

*5. Quản lí quá trình xây dựng và thực hiện chương trình đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp địa phương và đối tượng học sinh*

*6. Thực hiện chủ trương một chương trình, mỗi môn học cố một hoặc một số sách giáo khoa. Thực hiện xã hội hóa việc biên soạn sách giáo khoa.*

II. Quan điểm xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông 2018

**1.** Chương trình giáo dục phổ thông là văn bản thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, làm căn cứ quản lí chất lượng giáo dục phổ thông; đồng thời là cam kết của Nhà nước nhằm bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục phổ thông.

**2.** Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc và những giá trị chung của nhân loại cũng như các sáng kiến và định hướng phát triển chung của UNESCO về giáo dục; tạo cơ hội bình đẳng về quyền được bảo vệ, chăm sóc, học tập và phát triển, quyền được lắng nghe, tôn trọng và được tham gia của học sinh; đặt nền tảng cho một xã hội nhân văn, phát triển bền vững và phồn vinh.

**3.** Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kĩ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hoà đức, trí, thể, mĩ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên; thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục để đạt được mục tiêu đó.

**4.** Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm kết nối chặt chẽ giữa các lớp học, cấp học với nhau và liên thông với chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục nghề nghiệp và chương trình giáo dục đại học.

**5.** Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng theo hướng mở

a) Chương trình bảo đảm định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần bảo đảm kết nối hoạt động của nhà trường với gia đình, chính quyền và xã hội.

b) Chương trình chỉ quy định những nguyên tắc, định hướng chung về yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và việc đánh giá kết quả giáo dục, không quy định quá chi tiết, để tạo điều kiện cho tác giả sách giáo khoa và giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện chương trình.

c) Chương trình bảo đảm tính ổn định và khả năng phát triển trong quá trình thực hiện cho phù hợp với tiến bộ khoa học - công nghệ và yêu cầu của thực tế.

**III. Điểm mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và yêu cầu trong triển khai thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **CT 2006** | **CT 2018** |
| 1 | Quan điểm, mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) | - Quan điểm: Theo định hướng nội dung, dạy học theo mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng.  Chỉ đạo theo hướng tập trung, thống nhất.  - Mục tiêu: Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | - Quan điểm: Theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất. Các năng lực, phẩm chất này đều được cụ thể hóa bằng những yêu cầu cần đạt ở từng môn học, cấp học.  Sự đổi mới toàn diện và đồng bộ: từ chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.  Chỉ đạo theo hướng tăng quyền tự chủ cho địa phương, cơ sở giáo dục và giáo viên.  - Mục tiêu: Giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. |
| 2 | Nội dung giáo dục  (Biểu đồ kèm theo) | - Có 14 nội dung giáo dục (*1) Giáo dục ngôn ngữ; 2) Giáo dục toán học; 3) Giáo dục đạo đức; 4) Giáo dục tự nhiên và xã hội; 5) Giáo dục khoa học; 6) Giáo dục nghệ thuật; 7) Giáo dục kĩ thuật; 8) Giáo dục thể chất; 9) Giáo dục Tin học; 10) Giáo dục quốc phòng và an ninh; 11) Giáo dục tập thể; 12) Giáo dục ngoài giờ lên lớp; 13) Giáo dục hướng nghiệp; 14) Giáo dục nghề phổ thông*).  - Có 23 môn học và hoạt động giáo dục (*Tiếng Việt, Ngữ văn; Toán; Đạo đức, Giáo dục công dân; Khoa học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lý, Lịch sử, Địa lý; Âm nhạc, Mĩ thuật; Thủ công, Kĩ thuật, Công nghệ; Thể dục; Ngoại ngữ; Tin học; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Môn học tự chọn* (*Giáo dục tập thể, Giáo dục ngoài giờ lên lớp, Giáo dục hướng nghiệp, Giáo dục nghề phổ thông*). | - Có 14 nội dung giáo dục (*1) Giáo dục ngôn ngữ và văn học; 2) Giáo dục toán học; 3) Giáo dục khoa học xã hội; 4) Giáo dục khoa học tự nhiên; 5) Giáo dục công nghệ; 6) Giáo dục tin học; 7) Giáo dục công dân; 8) Giáo dục quốc phòng và an ninh; 9) Giáo dục nghệ thuật; 10) Giáo dục thể chất; 11) Giáo dục hướng nghiệp; 12) Các chuyên đề học tập; 13) Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và 14) Nội dung giáo dục của địa phương*).  - Có 24 môn học và hoạt động giáo dục (*Tiếng Việt; Ngữ văn; Toán; Đạo đức; Ngoại ngữ 1; Giáo dục công dân; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Tự nhiên và Xã hội; Lịch sử và Địa lí; Lịch sử; Địa lí; Khoa học; Khoa học tự nhiên; Vật lí; Hoá học; Sinh học; Tin học và Công nghệ; Công nghệ; Tin học; Giáo dục thể chất; Nghệ thuật; Hoạt động trải nghiệm; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương*).  - Nội dung giáo dục, môn học mới: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương |
| Nội dung và Thời lượng giáo dục | - Cấp Tiểu học có 11 môn học bắt buộc (*Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Thủ công, Kĩ thuật, Khoa học, Lịch sử và Địa lí*); Hoạt động giáo dục bắt buộc (*Giáo dục tập thể, Giáo dục ngoài giờ lên lớp*) ngoài ra còn có môn học tự chọn (*Tin học, Tiếng Anh, Tiếng dân tộc*). Thời lượng giáo dục tối thiểu 35 tuần/1 năm học và 23 – 26 tiết/1 tuần. Thời lượng mỗi tiết học là 35 phút.  - Cấp THCS có 13 môn học bắt buộc (*Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật*); Hoạt động giáo dục bắt buộc (*Hoạt động giáo dục tập thể, ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp)*; ngoài ra còn có môn học tự chọn (*Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2*). Thời lượng giáo dục là 35 tuần/1 năm học và 27-29 tiết/1 tuần. Thời lượng mỗi tiết học là 45 phút.  - Cấp THPT có 13 môn học bắt buộc (*Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Giáo công dân, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất*); Hoạt động giáo dục bắt buộc (*Hoạt động giáo dục tập thể, ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp)*; ngoài ra còn có môn học tự chọn (*Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2*). Thời lượng giáo dục là 35 tuần/1 năm học và 29,5 tiết/1 tuần. Thời lượng mỗi tiết học là 45 phút.  \* Tất cả các trường, lớp đều thực hiện kế hoạch giáo dục do Bộ GDĐT ban hành. | - Cấp Tiểu học có 10 môn học bắt buộc (*Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ 1, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí, Khoa học, Tin học và Công nghệ, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật*); 01 Hoạt động giáo dục bắt buộc (*Hoạt động trải nghiệm*) ngoài ra còn có môn học tự chọn (*Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1*). Thời lượng giáo dục 35 tuần/1 năm học và 25-30 tiết/1 tuần. Thời lượng mỗi tiết học là 35 phút.  - Cấp THCS có 10 môn học bắt buộc (*Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục công dân, Khoa học Tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Công nghệ, Tin học, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật*); 01 Hoạt động giáo dục bắt buộc (*Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*); Nội dung giáo dục của địa phương; ngoài ra còn có môn học tự chọn (*Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2*). Thời lượng giáo dục 35 tuần/1 năm học và 29-29,5 tiết/1 tuần. Thời lượng mỗi tiết học là 45 phút.  - Cấp THPT có 06 môn học bắt buộc (*Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Lịch sử*), 09 môn học lựa chọn (*Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật*); 01 Hoạt động giáo dục bắt buộc (*Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*); Nội dung giáo dục của địa phương; ngoài ra còn có môn học tự chọn (*Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2*). Thời lượng giáo dục là 35 tuần/1 năm học và 28,5 tiết/1 tuần. Thời lượng mỗi tiết học là 45 phút.  \* Địa phương và nhà trường được trao quyền chủ động và trách nhiệm trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường. |
| 3 | Phương pháp dạy học (PPDH) | - Định hướng trang bị kiến thức, kĩ năng.  - Đổi mới PPDH chuyển từ PPDH truyền thống sang PPDH tích cực nhưng về cơ bản vẫn còn nặng về trang bị kiến thức và kĩ năng làm bài tập theo yêu cầu thi cử. | - Học sinh tự lực chiếm lĩnh kiến thức để phát triển năng lực, phẩm chất (qua hoạt động học và vận dụng kiến thức).  - Thực hiện PPDH tích cực: tích cực hóa hoạt động học tập; chú trọng tổ chức hoạt động học nhằm hình thành và phát triển năng lực tự học cho học sinh; thực hiện phương châm “Học qua làm”. |
| 4 | Vai trò sách giáo khoa (SGK) | Nội dung SGK được coi là "nguồn kiến thức", là căn cứ duy nhất để dạy học, kiểm tra, đánh giá và thi; cả Chương trình GDPT chỉ có một bộ SGK duy nhất. | Nội dung SGK đóng vai trò là "học liệu" (không phải là nguồn kiến thức duy nhất) để tổ chức hoạt động dạy học; dạy học theo nội dung, yêu cầu cần đạt của Chương trình; mỗi môn học có nhiều SGK.  Một chương trình, nhiều SGK là giải pháp quan trọng để thay đổi mục tiêu dạy học từ "truyền thụ kiến thức" sang dạy học "phát triển năng lực". |
| 5 | Vai trò của giáo viên | - Tổ chức dạy học cơ bản theo phân phối chương trình đã được xác định (đúng theo số tiết/tuần đã được quy định trong chương trình); không phải xây dựng lại phân phối chương trình (cơ bản theo trình tự nội dung đã có trong SGK; việc điều chỉnh nếu có là không nhiều).  - Thực hiện đổi mới PPDH nhưng có bản vẫn nhằm trang bị kiến thức, kĩ năng; chưa có nhiều yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nhất là thực tiễn tại địa phương. | - Chương trình "mở" (chỉ quy định số tiết/năm học) đòi hỏi giáo viên phải tham gia xây dựng phân phối chương trình, cùng nhà trường và tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học môn học.  - Có một số môn học mới đòi hỏi giáo viên (có năng lực chuyên môn phù hợp) tham gia dạy học; có một số nội dung giáo dục mới trong môn học đòi hỏi giáo viên phải cập nhật; có những yêu cầu về vận dụng kiến thức vào thực tiễn tại địa phương đòi hỏi giáo viên phải sáng tạo hơn so với những gì đã viết trong SGK (chung cho toàn quốc).  - Về PPDH: Vai trò trò của giáo viên là phải chuyển mạnh từ vị trí là "người dạy" sang vị trí là người "tổ chức, kiểm tra, định hướng" hoạt động học của học sinh. Thực hiện hiệu quả hơn, triệt để hơn yêu cầu về PPDH "Học qua Làm". |
| 6 | Yêu cầu đối với học sinh | - Chủ yếu học theo nội dung, mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng của Chương trình GDPT đã được thể hiện trong SGK.  - Mọi học sinh học các môn học/hoạt động giáo dục giống nhau (phân Ban chỉ quy định mức độ nặng/nhẹ của môn học theo Ban).  - Yêu cầu tự học, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn còn nhẹ. | - Ngoài học theo nội dung, yêu cầu của Chương trình GDPT, học sinh được khuyến khích và tạo điều kiện mở rộng kiến thức, tham gia các hoạt động để vận dụng kiến thức vào thực tiễn.  - Với cấp THPT, học sinh có quyền lựa chọn môn học theo định hướng nghề nghiệp của bản thân. Chương trình giáo dục chia ra 2 giai đoạn sẽ định hướng và cho phép học sinh lựa chọn nghề nghiệp ngay từ những năm học ở cấp THCS. |
| 7 | Yêu cầu đối với cha mẹ học sinh | Chủ yếu nhà trường, giáo viên có liên hệ/yêu cầu cha mẹ học sinh phối hợp trong các nội dung giáo dục chung về đạo đức, hạnh kiểm; chưa đặt ra nhiều yêu cầu hỗ trợ học sinh về học kiến thức, kĩ năng theo chương trình các môn học, hoạt động giáo dục. | Chương trình 2018 đòi hỏi học sinh phải tự học nhiều hơn; có nhiều nhiệm vụ hơn yêu cầu vận dụng kiến thức vào cuộc sống, nhất là cuộc sống hàng ngày tại gia đình và cộng đồng. Vì vậy cha mẹ học sinh phải được yêu cầu tạo điều kiện, hỗ trợ học sinh trong học tập và vận dụng kiến thức bên ngoài khuôn viên nhà trường. |
| 8 | Vai trò chủ động của cơ sở giáo dục (CSGD) | Thực hiện Chương trình GDPT theo nội dung của Chương trình và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, của các bộ, ngành cấp trên. | Ngoài việc thực hiện theo Chương trình GDPT và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, của các bộ, ngành cấp trên, CSGD có quyền và trách nhiệm chủ động trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện. |
| 9 | Điều kiện về cơ sở vật chất (CSVC) và thiết bị dạy học (TBDH) | Về nội dung khoa học đối với các môn học, Chương trình GDPT 2018 không có thay đổi quá nhiều so với Chương trình GDPT 2006, vì vậy với CSVC, TBDH hiện tại của các nhà trường nếu đáp ứng được yêu cầu của Chương trình GDPT 2006 thì vẫn sử dụng được trong Chương trình GDPT 2018 (chỉ khác căn bản là phương pháp và cách thức khai thác sử dụng theo yêu cầu mới).  Tuy nhiên, để đáp ứng tốt mục tiêu của Chương trình GDPT 2018 thì đỏi hỏi phải tiếp tục tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục: phát triển quy mô trường, lớp, đầu tư CSVC (theo Quyết định 1436), TBDH theo yêu cầu mới, các phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn, nhát là yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp tiểu học, phòng máy tính, phòng học ngoại ngữ theo yêu cầu thực hiện chương trình mới...  Chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo (theo Quyết định 732) đủ về số lượng, cơ cấu, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu mới, nhất là bảo đảm đủ giáo viên để dạy các môn học mới ở Tiểu học (Ngoại ngữ, Tin học); THCS (Khoa học tự nhiên, cách bố trí giáo viên dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương…  Kinh phí chi thường xuyên cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường cần được tăng cường để bảo đảm điều kiện thực hiện đổi mới hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của chương trình: kinh phí sửa chữa dụng cụ thí nghiệm, nguyên vật liệu tiêu hao dành cho thí nghiệm theo chương trình và các hoạt động trải nghiệm của học sinh theo yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học… | |
| 10 | Trách nhiệm của địa phương | - Phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.  - Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục (CSVC, TBDH, đội ngũ nhà giáo, kinh phí) và chỉ đạo thực hiện chương trình. | - Phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.  - Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục (CSVC, TBDH, đội ngũ nhà giáo, kinh phí) và chỉ đạo thực hiện Chương trình GDPT 2018.  - Lựa chọn SGK; chuẩn bị Tài liệu giáo dục của địa phương; hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo yêu cầu của Chương trình 2018. |

**III. Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

**1.** Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo yêu cầu của Nghị quyết 88 và Nghị quyết 51 của Quốc hội là vấn đề đặc biệt quan trọng, có tác động rất lớn đối với cả thế hệ học sinh và sự phát triển của đất nước, đòi hỏi có thời gian mới thấy hết được hiệu quả. Vì vậy, quá trình triển khai thực hiện phải đặc biệt coi trọng nhận thức đúng và đầy đủ về nội dung, phương pháp dạy học và các yêu cầu về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của chương trình mới, từ đó tạo niềm tin đối với chất lượng giáo dục khi thực hiện chương trình mới và có quyết tâm cao đối với việc triển khai thực hiện trong toàn xã hội, nhất là đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.

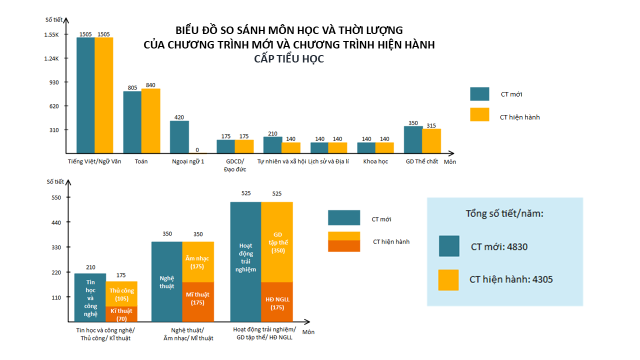
**2**. Trong quá trình triển khai thực hiện phải bám sát tình hình thực tế, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để thảo gỡ kịp thời; đặc biệt chú trọng công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn điều hành, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các địa phương, cơ sở giáo dục trong quá trình triển khai, bảo đảm thực hiện đúng quan điểm, mục tiêu đổi mới đã được thể hiện trong chương trình.

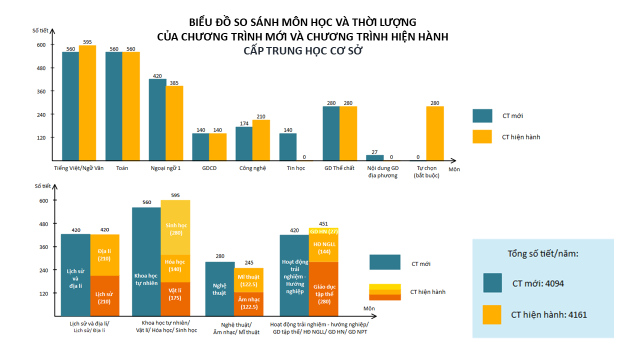
**3.** Đổi mới giáo dục là tác động đến con người, đòi hỏi có thời gian cho sự phát triển về phẩm chất, năng lực, cần có thời gian đủ dài mới đánh giá được đầy đủ kết quả, hiệu quả giáo dục. Vì vậy, việc triển khai chương trình mới cần đặc biệt chú trọng về phương pháp, cách thức thực hiện đúng định hướng đổi mới; bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ nội dung giáo dục, thực hiện đúng yêu cầu đổi mới về phương pháp dạy học để đáp ứng yêu cầu cần đạt đổi với từng nội dung giáo dục theo chương trình; bảo đảm việc dạy học và kiểm tra, đánh giá đối với mỗi nôi dung giáo dục đều được thực hiện đúng theo yêu cầu vì sự tiến bộ của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của chương trình.

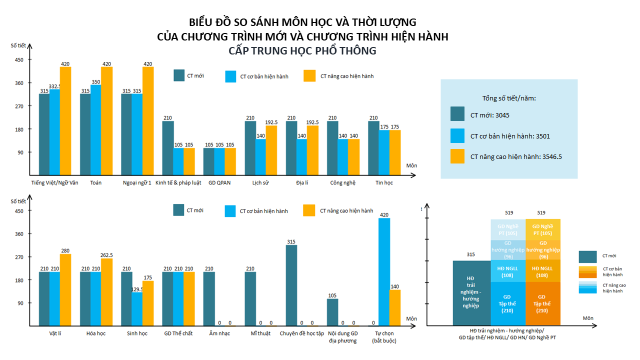
**4.** Điều kiện kinh tế - xã hội của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rất đa dạng; điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục ở mỗi vùng, miền, địa phương rất khác nhau. Vì vậy, việc triển khai thực hiện chương trình cần phải bảo đảm sự phù hợp với địa phương, cơ sở giáo dục (Luật Giáo dục 2019 (Điều 31) quy định, Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm yêu cầu thống nhất trong cả nước và được tổ chức thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở giáo dục phổ thông).

**5.** Mục tiêu và yêu cầu về các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 có những điểm cần phải đạt được ngay khi bắt đầu triển khai nhưng cũng có những điểm đặt ra để phấn đấu từng bước đáp ứng theo quan điểm phát triển chương trình. Vì vậy, việc tổ chức thực hiện cần phải được thực hiện đúng hướng, từng bước, làm đến đâu chắc đến đó để bảo đảm nâng cao chất lượng giáo dục.

**6.** Trong quá trình triển khai thực hiện, thực hiện theo quan điểm xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng mở, coi trọng việc rà soát, điều chỉnh về phương pháp, cách thức thực hiện chương trình; đồng thời tiếp tục phát triển chương trình để bảo đảm phù hợp với tiến bộ khoa học - công nghệ và yêu cầu của thực tế./.







1. *"Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Hoàn thành việc xây dựng CT GDPT giai đoạn sau năm 2015. Bảo đảm cho học sinh có trình độ trung học cơ sở (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm từ sau năm 2020. Phấn đấu đến năm 2020, có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương.".* [↑](#footnote-ref-1)